

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 34/2019/HNGĐ.ST
Ngày: 01 - 7 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mười Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Trang
2. Ông Lê Hoàn Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kim Hồ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long (không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa sơ thẩm).

Ngày 01 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 111/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019, về việc: Tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thanh L, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Tổ 12, ấp A K, xã T A T, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Tạm trú: Tổ 02, ấp T Q, xã T B, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Anh Phan Chí L, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Tổ 12, ấp A K, xã T A T, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 22/5/2019, nguyên đơn chị Trần Thị Thanh L trình bày: Chị và anh Phan Chí L thông qua tìm hiểu đi đến kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/01/2013 tại UBND xã T A T. Vợ chồng hạnh

phúc khoảng 07 năm, việc phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, về kinh tế nên hay cãi vã, anh L không quan tâm chăm sóc gia đình, hay cờ bạc, uống rượu thâu đêm, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không thể hàn gắn, vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nữ trang ngày cưới gồm có: 01 đôi bông tai, 01 sợi dây chuyền 04 chỉ và 01 chiếc lắc 05 chỉ, tất cả là vàng 24k, số nữ trang ngày cưới vợ chồng chị đã bán chi tiêu nay không còn. Chị và anh L có 01 con chung tên là Phan Nhật A, sinh ngày 19/03/2013, hiện cháu Nhật A đang sống với cha.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị không có tạo ra tài sản chung, cũng không có nợ ai và không ai nợ lại.

Chị L yêu cầu được ly hôn với anh L, đồng ý để anh L tiếp tục chăm sóc con chung tên là Phan Nhật A, chị chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: chưa tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu khác.

- *Tại bản hòa giải ngày 17/6/2019, bị đơn anh Phan Chí L trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị Trần Thị Thanh L về quan hệ hôn nhân, con chung, quan hệ tài sản là đúng. Về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, trước khi chị Thanh L đi lao động ở nước ngoài thì không có mâu thuẫn, sau khi chị Thanh L về nước có thu nhập, tính tình thay đổi không muốn sống với chồng con, vợ chồng chỉ mới ly thân từ ngày 03/05/2019, hiện tại anh không còn tới lui liên lạc với chị Thanh L. Anh xác định còn thương vợ, thương con nên yêu cầu đoàn tụ với chị Thanh L.

Tại phiên tòa, chị Thanh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã nhiều năm lâu và trước khi chị đi lao động ở nước ngoài (đầu năm 2018), sau khi về Việt Nam (tháng 4/2019) đến nay mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, đời sống chung đã không có hạnh phúc nên không thể kéo dài, anh L thường cờ bạc, uống rượu, thiếu quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng đã hàn gắn và tạo cơ hội nhiều lần nhưng tình cảm không thể cải thiện. Chị đồng ý để anh L nuôi con chung vì cháu Phan Nhật A sống với ông bà nội từ nhỏ, kể cả trong thời gian chị đi lao động ở nước ngoài. Ngoài ra không có yêu cầu khác.

Anh Phan Chí L không đồng ý ly hôn, mà anh yêu cầu đoàn tụ với chị Trần Thị Thanh L vì vợ chồng chỉ mới ly thân gần đây lúc chị L về Việt Nam từ tháng 4/2019, mâu thuẫn không lớn; anh thừa nhận có cờ bạc, rượu chè thiếu quan tâm đến gia đình. Trường hợp phải ly hôn thì anh đồng ý tiếp tục được nuôi, chưa yêu cầu chị Thanh L phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung chị Thanh L, anh L chưa có yêu cầu xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét chị Trần Thị Thanh L yêu cầu được ly hôn với anh Phan Chí L, anh L có nơi cư trú thuộc huyện Bình Tân nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét giữa chị L và anh L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét trong quá trình chung sống, kể cả thời gian chị L chưa đi nước ngoài lao động và sau khi về nước, anh chị thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hòa hợp, mâu thuẫn xảy ra đã lâu, anh L thừa nhận có tham gia cờ bạc, không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, việc tiếp tục sống chung không có hạnh phúc vì anh chị không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Tại phiên tòa, anh L yêu cầu được đoàn tụ nhưng chị L không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét yêu cầu của anh L, chấp nhận để chị L được ly hôn với anh L là có căn cứ.

[2.2] Về con chung tên là Phan Nhật A (sinh ngày 19/3/2013), chị L đồng ý để cho anh Phan chí L được tiếp tục chăm sóc. Xét từ lúc ly thân và trong thời gian chị L đi lao động ở nước ngoài vẫn do anh L và ông bà nội trực tiếp chăm sóc, cuộc sống đã ổn định, anh L có thu nhập ổn định và cũng đồng ý nên được Hội đồng xét xử công nhận. Anh L chưa yêu cầu chị Lan cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chưa xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung chưa có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Thanh L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 58 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh L.

1.1. Chị Trần Thị Thanh L được ly hôn với anh Phan Chí L.

1.2. Về con chung: Công nhận để anh Phan Chí L được tiếp tục chăm sóc con chung tên là Phan Nhật A (sinh ngày 19/3/2013). Chị L chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; đồng thời người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Thanh L phải nộp án phí phần hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số: 0015451 ngày 22/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long (nên đã nộp xong).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01;
- Các đương sự: 02;
- UBND xã T A T: 01 (h.Bình Tân);
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mười Hai